

Số: 29/BC-UBND

Mỹ Quý, ngày 03 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 5/2024

Căn cứ Công văn số 2257/UBND-NC ngày 18/3/2024 của UBND thành phố Long Xuyên về việc thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTTP của Thanh tra chính phủ quy định báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

UBND phường Mỹ Quý báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 5/2024 trên địa bàn phường như sau:

I. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp: 04 lượt, số người được tiếp: 04 người; số vụ việc 04 vụ (tiếp lần đầu: 04 vụ, tiếp nhiều lần: 00 vụ); số đoàn đông người được tiếp: 00 (số đoàn: 00, số người: 00, tiếp lần đầu: 00, tiếp nhiều lần: 00)

- Kết quả tiếp công dân của Chủ tịch UBND phường (trực tiếp và ủy quyền): 01 lượt.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định,...)

a) Tổng số đơn: 00 đơn, Trong đó: Kỳ trước chuyển sang 00 đơn, tiếp nhận trong kỳ 00 đơn

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 00/00 đơn;

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 00/00 đơn;

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 00 đơn;

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 00 đơn;

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 00 đơn;

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 00 đơn;

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 00 đơn;

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 00 đơn;

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 00 đơn;

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết %.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 00/00 đơn; tỷ lệ giải quyết: 00 %;

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không có;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Không có;

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: Không có;

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: Không có;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo;

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không có.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có

4. Nhận xét, đánh giá

*** Ưu điểm**

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt được kết quả như trên là nhờ sự quan tâm của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, sự hỗ trợ về chuyên môn

của các ngành thành phố Long Xuyên và công tác chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, đồng thời cùng với sự phối hợp tốt của các ngành, đoàn thể và các khóm.

*** Tồn tại, hạn chế**

Một số người dân do nhận thức về pháp luật còn hạn chế; cán bộ, công chức được phân công tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn khi tham mưu giải quyết.

5. Dự báo tình hình

Tháng 6/2024, một số dự án mới sẽ được khởi công nên khả năng phát sinh đơn sẽ tăng. Do đó, phường sẽ quan tâm công tác vận động, giải thích, để tránh tình trạng các hộ khiếu nại tập trung, vượt cấp, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

6. Phương hướng, nhiệm vụ

Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác hòa giải của tổ hòa giải trong công tác giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân.

Chủ động giải quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của địa phương. Nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, các đoàn thể trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

II. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Kế hoạch số 1259/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND thành phố Long Xuyên về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024, UBND phường đã xây dựng Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 06/02/2024 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024. Đồng thời đã triển khai tổ chức thực hiện.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Xác định công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ hết sức quan trọng, Đảng ủy, UBND phường luôn quan tâm chỉ đạo các ban ngành, khóm cường thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng với quan điểm vừa tích cực, chủ động phòng ngừa, vừa kiên quyết đấu tranh, trong đó phòng ngừa là chính, phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục, đòi hỏi sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm thực hiện tốt mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Không có

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

UBND phường giao công chức Văn phòng - Thống kê tham mưu, thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND phường.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Phường luôn quan tâm chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Trên cơ sở đó, các đơn vị duy trì thường xuyên hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương, quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua sinh hoạt Chi bộ, cuộc họp đơn vị, hội nghị, các buổi họp tổ dân phố, tuyên truyền trên đài truyền thanh của phường.

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng” theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, phường đã triển khai đến các đơn vị nhằm thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến tất cả cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn phường.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Không có

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND phường thực hiện nghiêm việc công khai minh bạch trong các hoạt động, ngành, lĩnh vực. Bên cạnh, thực hiện công khai, minh bạch trong công tác

cán bộ, lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước, lĩnh vực đất đai, tài nguyên, lĩnh vực đầu tư, mua sắm công, lĩnh vực giáo dục, lĩnh vực y tế theo đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí trong quản lý sử dụng kinh phí, mua sắm tài sản công; nghiêm túc công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ và thời gian giải quyết công việc nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết các vấn đề có liên quan đến thủ tục hành chính.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Phường đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và công khai minh bạch trong Hội nghị cán bộ, công chức năm 2024.

Việc xây dựng dự toán thu, chi NSNN được thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý thu, chi ngân sách, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán NSNN, các chế độ chính sách theo quy định hiện hành; quán triệt chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực ngay từ khâu lập dự toán.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc nề nếp công vụ, quy tắc ứng xử theo quy định tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính Nhà nước.

Thường xuyên tự kiểm tra nhằm từng bước nâng cao vai trò, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ và văn hóa giao tiếp ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, tạo sự hài lòng đối với nhân dân, góp phần tăng cường hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động và chưa phát hiện cán bộ, công chức có biểu hiện những nhiều, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

Thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tiêu cực của đội ngũ cán bộ, công chức, trong thực thi nhiệm vụ, công vụ và thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, quy trình chuyên môn nghiệp vụ. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức, với người dân và doanh nghiệp khi giải quyết công việc; tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại các điểm có tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp và có bộ phận thường trực để theo dõi, giám sát thường xuyên.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Việc chuyển đổi vị trí công tác được triển khai thực hiện và định kỳ xây dựng kế hoạch thực hiện.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND phường thường xuyên chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính nhất là công tác cải cách thủ tục hành chính. Việc công khai minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động đã được thực hiện nghiêm túc.

Triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; công văn số 372/STTTT-CNTT-BCVT ngày 04/5/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế hoạt động Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh An Giang.

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trên phần mềm VNPT-iGate đảm bảo đúng theo quy định; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả các thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh An Giang và thực hiện ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả thủ tục hành chính bản điện tử cho tổ chức, cá nhân tại kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Triển khai dịch vụ thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính mức độ 4.

Duy trì nền nếp thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND phường trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đề chủ động phòng ngừa vi phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công vụ, phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ CBCC, UBND phường đã tổ chức phổ biến, triển khai đến tất cả CBCC thực hiện đúng theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử tỉnh trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Tăng cường sử dụng thư điện tử trong công việc, giảm thiểu số lượng văn bản giấy; thực hiện ứng dụng phần mềm VNPT-iOffice thực hiện xử lý văn bản đi, đến đúng theo quy trình theo Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời vi phạm.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hoàn chỉnh các bản kê khai tài sản,

thu nhập năm 2024 theo đúng quy định và báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024 trên địa bàn phường.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không có

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán;

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...);

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có)

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu;

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác;

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã

hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng; phát hiện tố giác hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ trong nhân dân.

Phát huy vai trò của doanh nghiệp trong PCTN thông qua việc xây dựng và thực hiện văn hóa kinh doanh lành mạnh, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, phi tham nhũng; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn và phát hiện kịp thời hành vi những nhiễu, đòi hối lộ của cán bộ, công chức. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong công tác phòng, chống tham nhũng.

5. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác PCTN trên địa bàn có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động; các đơn vị thực hiện tốt việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát nội bộ với nhiều hình thức, nhằm ngăn chặn kịp thời những thiếu sót, kiên quyết xử lý đúng nội dung, tính chất vi phạm, góp phần làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của nhân dân vào chính quyền.

Các đơn vị đã triển khai thực hiện tốt Chương trình, Kế hoạch hành động và các giải pháp thực hiện PCTN gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, học tập các văn bản quy định về PCTN, phát hiện, tố giác, ngăn ngừa tình trạng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức. Qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm và cụ thể hóa các nhiệm vụ, biện pháp PCTN, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Tuy nhiên, bên cạnh vẫn còn một số hạn chế như: Công tác thông tin, báo cáo của một số đơn vị về công tác PCTN chưa kịp thời. Chưa phát huy và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác PCTN, còn ngại va chạm, còn nể nang, né tránh. Công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ đối với các quy định của pháp luật về PCTN còn hạn chế. Việc tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân trong PCTN chưa mạnh dạn, quyết liệt đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

6. Phương hướng giải pháp và kiến nghị, đề xuất

6.1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác PCTN để nâng cao nhận thức mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, nói riêng và quần chúng nhân dân nói chung trong đấu tranh PCTN, nhất là Luật PCTN năm 2018 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

Tăng cường kiểm tra, tập trung ở những lĩnh vực, bộ phận dễ xảy ra hành vi tham nhũng; tăng cường phát hiện hành vi tham nhũng qua công tác giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến tham nhũng. Thực hiện đồng bộ, đầy đủ, nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

Nâng cao chất lượng hoạt động phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tạo điều kiện để mọi người tích cực tham gia phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng, nhất là hành vi “tham nhũng vặt”

6.2. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

Trên đây là Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 5/2024, UBND phường báo cáo Thanh tra thành phố./.

Nơi nhận:

- Thanh tra TPLX;
- TT. ĐU, HĐND phường;
- UBMTTQ, các ban ngành, đoàn thể phường;
- Các nhóm;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Liêu Quốc Bình